

Luân hời tái sinh đở u thai chuyờn kiờp 4

Làm lành tránh đở, tích đở làm viờc thiện đở “kiờp sau còn đở đởc làm ngườ i” đã tởng là mỏt thuờn phong xã hời. Trong kho tàng văn hóa cởa nhiờu dân tộc toàn thỏ giở i đở u có lờ u truyờn nhờng câu chuyờn vờ sỏ luân hời. Sau nhiờu năm tiờp cởn, các nhà nghiên cở u đã ghi nhỏn đở đởc hàng ngàn trỏng hỏp đở u thai, và hỏ không thỏ tìm đở đởc cách giở i thích nào ngoài viờc chỏp nhỏn chúng.

Trỏng hỏp cởa bé James Leininger (sinh ngày 10/4/1998)

Cha cởa James là Bruce C. Leininger, mỏt thỏc sỏ chuyên ngành khoa hỏc xã hời. Mỏ Andrea cởa cỏ u là mỏt phỏn đả tài, giở i vờ hỏi hỏa, múa, và văn hỏc. Cô tởng theo hỏc ba lê tởi New York và San Francisco. Sau khi tởt nghiờp trỏng trung hỏc cô là mỏt vũ công ba lê chuyên nghiờp suỏt 10 năm trỏc khi quyỏt đở nh nghỏ ngỏ i đở chăm sóc gia đĩnh.

Cỏ u bé James tở khi còn rỏt nhỏ đã không chỏ i vờ i thỏ gì khác ngoỏ i trỏ máy bay, cha mỏ cỏ u kỏ lỏ i. Nhỏng khi cỏ u bé lên 2 tuỏ i, nhỏng chiỏc máy bay mà cỏ u yêu thích lỏ i thỏng xuỏt hiỏn trong nhỏng cỏn ác mỏng lỏp đở i lỏp lỏ i tở i 4 lỏn mỏt tuỏn, làm James la hét và quỏ y đở p đở đỏ i. Đỏng nhỏ bé đang chiỏn đở u vờ i mỏt cái gì đó hoỏc là đang bỏ nhỏt trong lỏng, và cỏ gỏng thoát ra ngoỏ i. Cách duy nhỏt đở bé thoát khỏ i ác mỏng là cha mỏ phỏ i lay bé đỏ y. Trong giỏc mỏ, cỏ u bé thỏng la lỏn: “Máy bay rỏ i bỏc cháy, ngườ i đàn ông trỏ không thoát ra đở đởc”.

Andrea kỏ mỏ cô là ngườ i đở u tiên nghiờ rỏng có thỏ James đang nhỏ lỏ i kiờp trỏc cởa mình.

Ban đở u, Andrea nỏi, cô rỏt hoài nghi. Cha mỏ James cho biỏt cỏ u bé chỏ xem các chỏng trĩnh truyờn hình thiỏu nhi mà thôi, còn hỏ thì không hỏ xem các phim tài liỏu thỏ i Thỏ chiỏn thỏ II hay bàn luỏn gì vờ chiỏn tranh cỏ. Trong mỏt cuỏn băng video thu vào năm James 3 tuỏ i, ngườ i ta thỏ y cỏ u bé xem xét kỏ lỏng mỏt chiỏc máy bay nhỏ thỏ viên phi công đang kiỏm tra trỏc khi bay vờ y.

Mỏt lỏn khác, Andrea mua cho cỏ u bé mỏt chiỏc máy bay đỏ chỏ i và chỏ cho cỏ u xem mỏt thỏ trông nhỏ mỏt trái bom bên đỏ i. James đã chỏ nh cô ngay, bỏ o rỏng đó là mỏt drop tank (thùng chỏa xăng phỏ phía đỏ i thân máy bay, có thỏ thỏ rỏ i xuỏng nỏ u cỏn thiỏt). “Tôi chỏ a tởng nghe nỏi vờ drop tank. Tôi còn không biỏt đó là cái gì nỏ a”.

Rỏ i nhỏng cỏn ác mỏng cởa cỏ u bé ngày càng tở hỏn. Mỏ cởa Andrea bỏ o cô nên đở n gỏp tiờn sỏ Carol Bowman, mỏt bác sỏ chuyên khoa trong lĩnh vỏc nghiờn cở u luân hời tái sinh. Bowman còn là tác giỏ cởa cuỏn sách “Tiờn kiờp cởa nhỏng đỏ a trỏ: Ký cỏ tiờn kiờp nhỏng đỏn con bỏn nhỏ thỏ nào”, viỏt sau khi chính con trai cởa bà gỏp phỏ i nhỏng cỏn ác mỏng và nhỏng hỏi tởng lỏ lỏng tởng tở nhỏ thỏ.

Andrea đã gỏ i đở n cho bà tiờn sỏ ngay lỏp tỏc. Vờ i sỏ hỏng đỏn cỏa Bowman, Andrea bỏ t đở u khuyỏn khỏch James chia sỏ nhỏng kí cỏc cỏa bé ngay sau cỏn ác mỏng. Kỏt quỏ là, nhỏng cỏn ác mỏng đã giỏ m hỏn. James cũng đỏn đỏt rỏ ràng hỏn vờ quá khỏ cỏa mình, Andrea kỏ lỏ i.

Tiờn sỏ Bowman cho biỏt James đang đỏ mỏt lỏ a tuỏ i có thỏ đỏ nhỏ lỏ i vờ kiờp trỏc nhỏt. Bà

nói: “Chúng ch a g p nh ng tác đ ng văn hóa, ch a b nh ng kinh nghi m s ng c a ki p này l n át, nên ký c có th trào dâng d dàng h n... Vì c tr nh m v ti n ki p không ph i là chuy n hi m g p. Chúng ta th ng chú ý t i ác m ng b i vì chúng qu y phá gi c ng , và th ng là nh ng câu chuy n xúc đ ng và r t th c, gi ng nh tr ng h p c a James v y. Ác m ng th ng tái di n luôn, khi đ a tr h i t ng l i nh ng s ki n đ y k ch tính y mãi. m t m c đ nào đó, chúng đang tìm cách gi i quy t cho nh ng ký c nhi u lo n y. Khi Andrea đã bi t đ c s vi c mà James nh l i trong gi c m – là chi c máy bay r i – đ u đó đã giúp c u bé v t qua đ c ch n th ng tinh th n”.

Nh ng tác đ ng ph c a đ u đó – đúng nh ti n s Bowman đã đ đoán tr c – nh ng h i c c a James v chi c máy bay r i và v ng i đàn ông mà đã không th thoát ra tr nên chi ti t h n, th c t i h n. James b t đ u h i t ng l i trong khi t nh, m t cách rõ ràng, v vi c máy bay c a c u c t cánh kh i m t n c và quân Nh t đã b n r i nó nh th nào. James k v i cha là c u t ng lái m t chi c máy bay hi u Corsair. C u bé còn nói c u đã ph c v trên chi c hàng không m u h m có tên là USS Natoma Bay trong cu c chi n v i Nh t B n. Nh ng chi ti t rõ ràng và k l này đã bu c Bruce ti n hành m t cu c đ u tra nghi n c u v i s giúp đ c a v đ ch ng minh t t c chuy n này không ph i là s th t. C 2 v ch ng hoài nghi và không mu n tin vào đ u đó.

Tuy nhiên cu c nghi n c u kéo dài su t g n 5 năm tr i v i hàng ngàn tài li u, nh ng cu c ph ng v n cá nhân và các ngu n tin c a quân đ i, Bruce và Andrea cu i cùng đã ph i ch c ch n m t đ u: con trai h có m i liên h k l v i m t phi công H i quân Hoa K trong cu c chi n tranh th gi i th II, có tên là James M. Huston con, đã hy sinh vào năm 1945 trong khi đang làm nhi m v , trên vùng tr i Iwo Jima, Nh t B n.

Nh ng đ u l lòng khi m i 20 tháng tu i

Bruce và Andera k r ng h b t đ u th y nh ng đ u hi u l th ng ngay t khi James h n 1 tu i r i. Andrea k c u bé c luôn luôn qu n quít bên nh ng chi c máy bay: C u ch i v i máy bay đ ch i su t nhi u ti ng đ ng h không bi t chán và reo lên m i khi trông th y m t chi c máy bay nào đó băng qua b u tr i.

Khi chuy n nhà t Richardson, Texas, t i Lafayette vào tháng 2 năm 2000, Bruce đã đ n James t i B o tàng Máy bay Cavanaugh t i Addison, Texas. C u con trai ông nh b thoi mi n b i nh ng chi c máy bay t i Vi n b o tàng y. Chú bé c th th n quanh qu n l i khu v c Th chi n II c a B o tàng. Khi ông c g ng đ a James tr v nhà sau g n 3 ti ng ó, James gào khóc. Đ th a m n s tò mò và v v c u, Bruce đã mua cho c u m t băng video trình di n máy bay Thiên th n Xanh H i quân (Navy Blue Angels) t i B o tàng. James đã xem nó nhi u đ n n i cu n băng g n nh nát c ra.

Vào tháng 4 năm 2000, sau khi đã n đ nh n i m i t i Lafayette, nh ng c n ác m ng c a James b t đ u xu t hi n. Bruce và Andrea cho r ng ác m ng là do James ch a quen v i ngôi nhà m i. Nh ng khi ác m ng di n ra tri n mi n, thì cha m c u bé đã ph i quan tâm đ c bi t đ n con mình.

Trong lúc đó, thì nh ng đ dùng trong nhà đã ph i h ng ch u b s u t p máy bay c a James.

C u bé th nh ng chi c máy bay đ ch i c a mình r i đ am th ng xu ng m t bàn và gh . Andrea nh i, v a đ a tay ch vô s nh ng v t tr y x c trên m t bàn phòng khách. Chi c bàn đã là bãi đáp cho máy bay c a c u bé. Máy bay đ am xu ng m t đ t đã là m t n i ám nh dai đ ng đ i v i James, đ n n i khi b t k ai đ c p đ n bay l n, thì James l p t c bu t mi ng kêu “Máy bay r i cháy r i”. Đi u đó khi n Andrea r t lo ng.

T tháng 7 cho t i tháng 9 năm 2000, James đã b t đ u k v i cha m r ng chi c máy bay trong nh ng ác m ng y đã b quân Nh t b n r i sau khi c t cánh t m t con tàu trên m t bi n. Khi James đ c h i li u c u có bi t viên phi công y là ai không, c u ch đáp g n “James”.

Andrea h i James lo i máy bay mà c u đã lái trong nh ng gi c m , và c u nói nó là m t chi c “Corsair”. V y là, sau nhi u l n c l y thêm thông tin sau nh ng ác m ng y, Bruce và Andrea đã nghe James nói “Natoma”. B t ch t n y ý th tìm hi u th c h , Bruce đã tìm ki m trên m ng v i t khóa “Natoma”. K t qu là: có t n t i m t tàu sân bay mang tên USS Natoma Bay, đóng t i Thái Bình D ng trong Th chi n II. Bruce đã nghĩ r ng đó ch là m t trùng h p ng u nhiên thôi.

Vào tháng 10 năm 2000, l i thêm m t m nh câu đ đã đ c làm sáng t . Sau m t c n ác m ng khác, James đã nói v i cha m cái tên Jack Larsen, và c u b o đó là Larsen mà cùng bay v i James. Tháng sau, James l i có thêm m t chút thông tin n a làm kinh hoàng ng i cha v n luôn nghi ng . Bruce l t xem m t quy n sách t a đ “Tr n chi n giành Iwo Jima” c a tác gi Derrick Wright mà ông v a nh n đ c t m t Câu l c b sách l ch s . Trong khi Bruce đ c, James đã nh y vào lòng b đ xem tranh v . Khi ch xem tranh thì James ng i im nhìn vào trang sách. Thành l nh, James ch vào m t b c tranh c a Iwo Jima g n Chichi Jima và nói, “B , đó là n i máy bay c a con b b n r i”. Bruce choáng váng.

Vài tu n sau, v i nh ng cu c tìm ki m nh m ng Internet, Bruce đã t i m t trang web đ c p đ n H i Natoma Bay. Ông đã liên l c v i Leo Pyatt, ng i v sau nh n mình đã t ng là nhân viên đ n đài trên m t máy bay chi n đ u Avenger thu c phi đ i VC-81. Bruce không th c m lòng, và h i Pyatt li u có chi c phi c Corsair nào đã bay trên V nh Natoma không. Pyatt b o không – ch có nh ng chi c máy bay Avenger và Wildcat thôi. R i Bruce h i Pyatt có ng i nào đó tên Jack Larsen không. Pyatt b o ông bi t Jack Larsen, nh ng không bi t đi u gì đã x y ra v i ông ta c .

Sau khi nh n ra nhi u chi ti t t đ a con trai 2 tu i c a mình không hi u vì sao l i hi n th c nh v y, Bruce b ám nh, ông c g ng bác b b i vì mu n tin r ng đó ch là nh ng “trùng h p ng u nhiên”. Ông b t đ u l n tìm đ c nh ng h s c a quân đ i t kh p n c M . M c tiêu cu i cùng c a ông là đ ch ng mình vi c này không ph i là s th t. Do đó, ông ph i tìm Jack Larsen.

Nh ng m nh câu đ ghép n i thành b c tranh hoàn ch nh

Bruce không th tìm đ c đi u gì v Jack Larsen trong các h s quân đ i sau khi con trai h đ c p đ n cái tên y. Ông đã tìm ki m t m i danh sách mà ông có th tìm đ c t các H s l u tr Qu c gia Hoa K v nh ng ng i đã ch t trong khi ph c v cho USS Natoma Bay và t t c các tàu sân bay khác trong su t Th chi n II. Có nhi u Larsen và Larson đã hy sinh, nh ng

không có Larsen nào USS Natoma Bay. Ông đã tìm kiếm h n m t năm, nhưng không có kết quả. Ông suýt nữa đã bị cuốn c.

V n đ là ch : Bruce đang tìm kiếm m t ng i đã chết. Sau khi d Cu c sum h p V n Natoma vào tháng 9 năm 2002, Bruce m i khám phá ra r ng Jack Larsen v n còn s ng kh e m nh t i Springdale, Ark. Sau khi nói chuy n v i nh ng c u quân nhân c a chi c tàu sân bay USS Natoma Bay và gia đình h , Bruce đ c bi t là có 21 ng i đã t t r n khi ph c v cho USS Natoma Bay.

M t trong s nh ng ng i đó là trung úy James McCready Huston con, thu c phi đ i máy bay chi n đ u VC-81, b b n r i khi m i 21 tu i trong m t nhi m v t n công đ c bi t vào tàu v n chuy n t i b n c ng Futami Ko Chichi Jima, theo nh các báo cáo đã đ c gi i m t. Huston đã tình nguy n tham gia vào nhi m v này. Anh là phi công duy nh t c a tàu USS Natoma Bay b b n r i t i Chichi Jima.

Đôi v ch ng nhà Leininger còn nh n ra r ng James đã ký tên mình là “James 3” trên nh ng b c v chì màu v các máy bay trong Th chi n II. C u th m chí còn nói mình là “James 3” – nhi u tháng tr c cu c đoàn t y – ng ý r ng James Huston đã theo tên cha là James, và James Leininger là James th 3.

T i th i đ m đó, Bruce nói ông tr nên n n chí b i vì n l c ch ng mình r ng c u con trai mình không có ti n ki p nào c đang đi nh m h ng. “T t c nh ng b c v c a nó đ u là máy bay đang chi n đ u, và nó bi t ch ng lo i c a nh ng chi c máy bay. Th m chí nó còn v c lá c m t t r i đ c a quân Nh t”, Bruce nói. “Nh ng sau khi nó v “James 3” l n đ u tiên, tôi m i h i nó t i sao l i th . James nói “Con là th 3. Con là James th 3”. Nó đã t g i mình nh th khi ch m i có 3 tu i. Tôi nghĩ nó đang v t l n v i chuy n gì đó ch a đ c gi i quy t, n u không thì đã không v mãi nh ng b c tranh y...”.

Kiên quy t tìm cho ra ng n ngu n, Bruce đã t i thăm Larsen Akansas vào tháng 9 năm 2002 và h i ông v James Huston. Larsen không rõ đ u gì đã x y ra v i Huston, nhưng ông ch c ch n là máy bay c a Huston đã b trúng đ n vào ngày 3/3/1945 – cái ngày mà Huston đã không tr v sau nhi m v và vì v y không rõ là Huston đã chết hay là b quân đ ch b t. Larsen đã là phi công y m tr cho Huston trong cái ngày t n v Chichi Jima y.

Sau khi c g ng ki m tra các h s c a phi đ i VC-81, ông khám phá ra là Huston đã b b n r i trong m t chi c máy bay chi n đ u hi u FM2 Wildcat ch không ph i là m t chi c Corsair, và không có ai trong Cu c sum h p đó đ c p gì t i nh ng chi c máy bay Corsair c t cánh t USS Natoma Bay. Bruce nói đ m không chính xác đó đã giúp ông nuôi hy v ng r ng t t c chuy n này ch là m t chu i trùng h p ng u nhiên mà thôi.

Hoài nghi tan b n

Đ cho ch c, Bruce c g ng tìm nh ng thành viên c a gia đình Huston. Vào tháng 2/2003 ông đã liên l c v i Anne Huston Baron, là ch c a Huston, hi n đang s ng t i Los Gatos, California. Qua nhi u cu c đ n đàm, nhà Leininger và bà Barron đã tr thành b n, và bà đ ng ý g i cho Bruce nh ng hình nh c a ng i em trai khi trong quân ngũ. Nh ng g i nh đã đ n đ c tay

Bruce vào tháng 2 và tháng 3 năm 2003.

Trong m ột gói ịch có m ột b ộ c hình c ả a Huston đang đ ể ng tr ể c m ột chi ếc máy bay chi ến đ ư Corsair – đúng lo ại mà James nh ớ c đi nh ớ c ấ i mãi. Theo Bruce, các cu ộc ph ố ng v ớ n v ớ i nh ớ ng th ờ b ờ o đ ể ng máy bay và các h ồ s ố quân đ ể i đã gi ữ i m ột, thì tr ể c khi Huston gia nh ập USS Natoma Bay và VC-81, anh đã là thành viên c ả a m ột phi đ ội ầ u tú đ ể c bi ết, là phi đ ội VF-301 Devil's Disciples, t ừ tháng 1 t ừ i tháng 8 năm 1944. Phi đ ội ầ u tú này đã bay th ờ nh ớ ng chi ếc Corsair dùng cho tàu sân bay, và ch ỉ có 20 phi công đ ể c tuy ể n ch ỉ n cho trách nhi ệm này. Tuy nhiên, phi đ ội VF-301 đã b ị gi ữ i tán sau 8 tháng và Huston đ ể c g ữ i v ớ phi đ ội VC-81 vào mùng 8/10/1944.

Khi bi ết đ ể c v ớ c này, Bruce nói, t ừ t c ả nh ớ ng hoài nghi trong ông đã tan bi ến. “Tôi không có câu tr ả ị i nào cho v ớ c này, nên tôi cũng không th ờ gi ữ i thích gì c ả”, Bruce nói. “T ừ t c ả nh ớ ng gi ữ c m ột có th ờ là ng ồ u nhiên, nh ớ ng có nh ớ ng nh ậ t k ể đ ể mà b ớ n bu ộc ph ố i tính đ ể n. Sét có th ờ đánh trúng m ột t ừ n, nh ớ ng khi sét đánh 8 9 t ừ n thì b ớ n không th ờ b ờ o đó là ng ồ u nhiên đ ể c”.

Bruce đã không k ể cho bà Barron v ớ câu chuy ề n siêu nhiên c ả a đ ể a con trai cho đ ể n t ừ n tháng 10 năm 2003. Khi cu ộc i cùng ông k ể v ớ i bà r ể ng c ả u em trai c ả a bà có th ờ là James, bà nói r ể ng bà đã choáng. Sau đó, vào ngày 15/10/2003, Bruce và Andrea nh ớ n đ ể c m ột lá th ờ c ả a bà Barron, cùng v ớ i m ột s ố đ ể đ ể c cá nh ậ c ả a Huston. Trong th ờ bà nói r ể ng không nh ớ ng là bà c ả m th ờ y James g ữ n gửi, mà còn th ờ c s ố tin câu chuy ề n này.

“C ả u bé không th ờ bi ết đ ể c nh ớ ng v ớ c này – bé đ ể n gi ữ n là không th ờ – cho nên tôi tin c ả u bé là m ột ph ố n c ả a em trai tôi”, bà Barron nói. Gi ờ đây bà g ữ i c ả u bé 6 tu ầ i là James 3. Và đ ể n ầ t mình, c ả u cũng xem ng ồ i ph ố n 86 tu ầ i ầ y là ch ỉ c ả a mình.

Khi Bruce khám phá thêm nh ớ ng thông tin v ớ Huston, v ớ ch ỉ ng nhà Leininger đã tìm th ờ y nh ớ ng m ớ i liên h ồ k ể ầ khác n ầ a gi ữ a Huston và con trai c ả a h ồ . James có 3 búp bê lính M ồ và đ ể t tên chúng là Leon, Walter và Billie – đúng tên c ả a 3 phi công b ớ n c ả a Huston. Theo h ồ s ố c ả a H ồ m đ ể i Thái Bình D ể ng Hoa K ể , Trung úy Leon Stevens Conner, Thi ồ u úy Walter John Devlin và Thi ồ u úy Billie Rufus Peeler n ồ m trong s ố 21 ng ồ i t ừ tr ể n c ả a USS Natoma Bay. H ồ cùng là các thành viên c ả a phi đ ội i máy bay VC-81 v ớ i Huston. Bruce h ồ i t ừ i sao c ả u ầ i đ ể t tên cho búp bê nh ớ v ớ y. C ả u bé tr ả ị i: “B ớ i vì h ồ đã chào đón con khi con đ ể n thiên đ ể ng”.

Sau khi nghe James nói, Bruce ch ỉ còn bi ết r ể i kh ồ i phòng trong im ồ ng s ồ ng s ồ .

James cũng gi ữ i thích cho cha mình r ể ng máy bay hi ồ u Corsair th ờ ng có ầ p ph ố ng và có xu h ồ ng luôn nghiêng sang trái nh ồ th ờ nào. Sau khi ki ể m tra v ớ i các nhà s ố h ồ c quân s ố t ừ i Vi ồ n b ờ o tàng Lone Star Flight ầ Galveston, Texas, Hoa K ể , ầ i c ả u nói đã đ ể c xác minh là đúng s ố th ờ t. Andrea nh ồ ầ i ầ n đ ể u tiên khi cô làm món bánh mì th ờ t cho James ăn, James đã nói v ớ i cô r ể ng c ả u đã không ăn món bánh mì th ờ t k ể t ừ khi ầ Natoma Bay. Vì v ớ y, Bruce và Andrea liên ầ c v ớ i m ột s ố c ả u chi ến binh c ả a tàu sân bay USS Natoma Bay, và h ồ bi ết đ ể c r ể ng bánh mì th ờ t là m ột món ăn chính c ả a phi đ ội.

Ngày máy bay c ả a James Huston b ớ b ớ n r ể i

Geschrieben von: Vo Quang Chau

Dienstag, den 07. Dezember 2010 um 11:47 Uhr - Aktualisiert Donnerstag, den 10. Januar 2013 um 11:53 Uhr

Sau khi phát hi ện chi ti ết v ề chi ếc máy bay Corsair là th ật, v ề n còn m ột đ ối m ặt n ếp i đ ể c xác minh: máy bay c ủa Huston b ị b ị n r ời nh ư th ế nào. Có đúng là nó b ị h ạ a l ị c phòng không c ủa quân Nh ật b ị n trúng đ ể ng c ả , trên vùng tr ờ i Iwo Jima nh ư l ị i James nói hay không?

Tuy nhiên, không ai trong s ố các phi công y ến m ặt c ủa Huston, g ồm Jack Larsen, Bob Greenwalt ho ặc William Mathson Jr. thu ộc phi đ ội VC-81 đã nhìn th ấy máy bay c ủa anh b ị b ị n r ời vào ngày 03 tháng 3 năm 1945.

Vào tháng 6 năm 2003, m ột c ố u chi ến binh khác đã giúp Bruce. Đó là Jack Durham, thành viên c ủa phi đ ội ném bom và phóng ng ộ l ội VC-83 c ủa tàu USS Sargent Bay mà đã bay song song v ề i phi đ ội c ủa Huston vào ngày đ ể nh ư m ột nh ớ đó. Theo l ị i Durham, ông đã th ấy máy bay c ủa Huston b ị b ị n h ạ i h ạ a l ị c phòng không c ủa Nh ật. H ết th ế n ả, đ ể u này cũng đ ể c xác nh ận b ị các báo cáo c ủa phi đ ội VC-83.

Sau khi nghi ền c ố u thêm nhi ều h ệ s ố c ủa phi đ ội VC-83 và đ ể c các nh ật ký chi ến tranh c ủa h ệ , Bruce đã liên l ị c v ề i các thành viên c ủa phi đ ội VC-83 là Richardson, Bob Skelton và Ralph Clarbour. T ất c ả h ệ đ ể u kh ể ng đ ể nh ư ng không nh ư ng máy bay c ủa Huston b ị b ị n h ệ , mà h ệ còn th ấy nó b ị trúng đ ể n ề đ ể ng c ả , gây ra m ột ti ể ng n ề . Clarbour cho bi ết máy bay c ủa ông đã bay ngay sau chi ếc máy bay c ủa James M. Huston Jr. trong cu ộc đ ể t kích g ồm Iwo Jima vào ngày 3/3/1945: “Tôi có th ể nói r ể ng, anh ệ y đã b ị b ị n ngay vào chính gi ữa đ ể ng c ả ”. Sau đó máy bay c ủa Huston đâm xu ể ng b ị n c ể ng Futami Ko, đúng n ề i James đã ch ể ra trong cu ộc n sách l ị ch s ố mà 2 cha con xem vào tháng 11 năm 2000.

Th ế là m ột i chi ti ết các gi ộc m ặt c ủa James đ ể u đã đ ể c xác minh là s ố th ật, và v ề ch ể ng nhà Leininger đã to ại nguy ến. Thông qua nhi ều nh ận ch ể ng, nhi ều cu ộc ph ể ng v ề cá nhân và các h ệ s ố quân đ ội, Bruce và Andrea tin ch ể c con trai mình chính là James Huston. Không ch ể có h ệ , mà nhi ều ng ộ i t ể ng là thân nhân và b ị n bè c ủa Huston khi ti ếp xúc v ề i James đ ể u đi đ ể n k ết lu ận: James 3 là James Huston đ ể u thai tr ờ i.

James ti ếp t ếp nh ư l ị i nh ư ng k ể ni ệm cu ộc đ ể i quá kh ể c ủa mình, th ế m chí t ể i t ể n ngày hôm nay, nh ư ng ti ể n s ố Bowman cho bi ết tr ể em th ể ng b ị m ột kh ể năng nh ư nh ư ng k ể ni ệm v ề ti ể n ki ếp k ể t ể năm lên 7. Khi đ ể c h ệ i tình c ể m 2 v ề ch ể ng dành cho đ ể a con trai có b ị ể nh h ể ng hay không khi bi ết nó có th ể là m ột ng ộ i khác, Bruce tr ể l ị i: “Không có gì thay đ ể i c ả . Tôi không nhìn con mình và t ể h ệ i: “Có ph ể i con trai mình đây không?” Đó là con trai c ủa tôi”.

Nguy ến